

Số: **2112** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Trịnh Thị Cảnh**
(địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại không đề ngày, tháng, năm 2019 của bà Trịnh Thị Cảnh; Báo cáo số 301/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 23/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Trịnh Thị Cảnh khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với tổng diện tích đất **36.016m²**, gồm **15 thửa đất** trên địa bàn các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, thị xã Đức Phổ (Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là các thửa đất (1) thửa đất số 17, diện tích 2.597m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn; (2) thửa số 365, diện tích 12.116m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn; (3) thửa số 8, diện tích 2.309m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xứ đồng Hưu Trí, xã Phổ Nhơn; (4) thửa số 26, diện tích 3.180m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn; (5) thửa 7, diện tích 4.067m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3, địa danh xứ đồng Đội 3, xã Phổ Nhơn; (6) thửa 370, diện tích 991m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, xứ đồng Quang Thượng, xã Phổ Nhơn; (7) thửa số 63, diện tích 1.131m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn; (8) thửa số 93,

diện tích 563m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 5, xứ đồng ông Thuộc, xã Phở Phong; (9) thửa số 96, diện tích 440m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, xứ đồng ông Thuộc, xã Phở Phong; (10) thửa số 97, diện tích 340m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, xứ đồng ông Thuộc, xã Phở Phong; (11) thửa 369, diện tích 386m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xứ đồng Quang Thượng, xã Phở Nhơn; (12) thửa 18, diện tích 3.476m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phở Nhơn; (13) thửa số 338, diện tích 2.794m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phở Nhơn; (14) thửa số 177, diện tích 435m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Cơ Pa, xã Phở Nhơn; (15) thửa số 181, diện tích 1.191m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 5, xứ đồng Sau Bộ, xã Phở Phong.

Bà cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3*) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất bà sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1993; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi, do đó bà đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi*) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phở Phong, xã Phở Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là 709,44ha và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch*

vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.

Diện tích đất bà Trịnh Thị Cảnh (15 thửa đất) khiếu nại nêu trên, nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ quản lý, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Ngày 25/10/1992, bà Trịnh Thị Cảnh có đơn gửi UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn để xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327, tại thời điểm nhận đất có diện tích là **2,1ha**, tại xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn. Theo kết quả xác minh, làm việc với bà Cảnh thì diện tích đất hiện nay bà khiếu nại là **20.983m²** (*so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 17m²*), đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (*theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 4 thửa đất: (1) thửa đất số 17, diện tích 2.597m², loại đất CLN; (2) thửa đất số 365, diện tích 12.116m², loại đất CLN; (3) thửa 18, diện tích 3.476m², loại đất CLN; (4) thửa số 338, diện tích 2.794m², loại đất CLN; cùng tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn*).

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Cảnh xác lập Hợp đồng kinh tế (Hợp đồng không ghi số ngày 25/10/1992) về việc trồng cao su theo Dự án 327, trong đó xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là: *Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho bà Trịnh Thị Cảnh sử dụng lâu dài theo Dự án*; đồng thời, trách nhiệm của bà Cảnh phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện.

Ngoài ra, bà Cảnh có đơn đến Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi, Ban quản lý điều hành dự án Nông trường 24/3 xin vay vốn để sử dụng vào mục đích khai hoang và trồng mới cây cao su năm 1993 với diện tích 2,10 ha, với tổng số tiền xin vay là 15.371.556 đồng. Giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Trịnh Thị Cảnh xác lập 02 Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 96 tháng, lãi suất 0% tháng (*Khế ước vay tiền lập ngày 25/9/1993, bà Cảnh được duyệt cho vay số tiền 2.100.000 đồng, với mục đích sử dụng tiền vay khai hoang trồng cây cao su năm 1993. Khế ước vay tiền lập ngày 02/10/1995, bà Cảnh được duyệt cho vay số tiền 2.100.000 đồng với mục đích sử dụng tiền vay là khai hoang và trồng mới cây cao su 1994*).

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002 không có hiệu quả, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo số 30/TB-UB về việc hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ Công nhân nông trường và Người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ để chuyển qua trồng cây mía. Ngày 19/7/2002, Tổ kiểm kê lập Biên bản diện tích cao su bị thiệt hại của bà Trịnh Thị Cảnh là 2,1ha, số tiền đề nghị khoan nợ là 15.371.556

đồng. Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su (*vì theo Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án*). Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Cảnh không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên nhưng quá trình sử dụng, bà có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và về sau là Công ty (thể hiện qua việc bà có Đơn xin giao khoán đất ngày 29/8/2011) và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến tháng 02 năm 2017 (trong hồ sơ thể hiện là các phiếu thu, trong đó có khoản tiền phí do Nhà máy Đường thu hộ cho Nông trường 24/3).

- *Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho bà Trịnh Thị Cảnh sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 (còn gọi là đất thuần):* Gồm 3 thửa, với tổng diện tích là **9.556m²**, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, về sau đã chỉnh lý tại trang 3 đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (*Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 3 thửa đất: (1) thửa số 8, diện tích 2.309m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1; (2) thửa số 26, diện tích 3.180m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2; (3) thửa 7, diện tích 4.067m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3; cùng ở xã Phổ Nhơn*).

Qua xác minh thì nguồn gốc đất là do Nông trường 24/3 chủ trương khai hoang trước năm 1993, khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho bà Cảnh để tự sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mủ cây cao su. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) bà Cảnh vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3. Năm 2017, Công ty đã ban hành Quyết định số 171/QĐ-24/3AFC ngày 12/7/2017 thu hồi lại các thửa đất số 08, 07 và 26 nêu trên. Đến ngày 16/8/2018, giữa bà Cảnh với Công ty đã lập biên bản giao trả lại đất cho Công ty.

- *Diện tích Nông trường 24/3 giao bà Cảnh để trồng lúa:* gồm 05 thửa, tổng diện tích là 3.465m². Cụ thể như sau: (1) Thửa 370, diện tích 991m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07936; (2) Thửa số 63, diện tích 1.131m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn; (3) Thửa số 93, diện tích 563m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 5, địa danh xứ đồng Ông Thuộc, xã Phổ Phong; (4) Thửa số 96, diện tích 440m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Ông Thuộc, xã Phổ Phong; (5) Thửa số 97, diện tích 340m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng ông Thuộc, xã Phổ Phong). Các thửa đất trên, Nông trường trước đây đã khai hoang và giao cho bà Cảnh sản xuất để đảm bảo lương thực. Quá trình sử dụng Nông trường không thu khoán sản lượng nhưng quá trình bà Cảnh sử dụng Nông trường vẫn quản lý thể hiện qua việc Nông trường ban hành Quyết định số 07/QĐ-NT ngày 29/9/2004 phân hạng chia lại ruộng đất

(Kèm theo thống kê diện tích ruộng sau khi phân bộ lại 15/11/2004); bản thân bà Cảnh cũng có Đơn xin giao khoán đất ngày 29/8/2011.

- *Diện tích đất bà Cảnh cho rằng tự khai hoang vào năm 1990*: gồm 03 thửa, tổng diện tích là 2.012m², cụ thể như sau: (1) Thửa 369, diện tích 386m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07936; (2) Thửa số 177, diện tích 435m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07917; (3) Thửa số 181, diện tích 1.191m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07847;

Qua xác minh thì đây diện tích thuộc phạm vi quản lý của Nông trường để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất, ... Khi bà Cảnh khai hoang Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: *“Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường”*.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 05/9/2020 do bà Cảnh dẫn đặc, các thửa đất khiếu nại có ranh giới, giới cận rõ ràng, hiện trạng trên đất trồng cây mì, keo, bạch đàn và đất trống. Ngày 28/9/2021, Tổ Công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn qua từng giai đoạn (năm 1990, 2006, 2014) cho thấy toàn bộ **15 thửa đất, diện tích 36.016m²** mà bà Cảnh đang canh tác (có khiếu nại) đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 23/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với bà Trịnh Thị Cảnh (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, bà Cảnh không đến, người đại diện là bà Nguyễn Thị Hoa (*người được bà Cảnh ủy quyền*) đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía bà Nguyễn Thị Hoa vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý; đồng thời, bổ sung nội dung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi nhưng bà Hoa không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất bà Trịnh Thị Cảnh nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây

cao su. Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo kết luận số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Trịnh Thị Cảnh không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, bà vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì 04 thửa đất, diện tích **20.983m²** (so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 17m²) theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là (1) thửa đất số 17, diện tích 2.597m², loại đất CLN; (2) thửa đất số 365, diện tích 12.116m², loại đất CLN; (3) thửa đất số 18, diện tích 3.476m², loại đất CLN; (4) thửa đất số 338, diện tích 2.794m², loại đất CLN; cùng tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Trịnh Thị Cảnh.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao bà Trịnh Thị Cảnh sản xuất (kể cả đất trồng lúa): Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, về sau Nông trường 24/3 giao gia đình bà Trịnh Thị Cảnh sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mủ cao su và giao sản xuất để ổn định lương thực không phải đất tự bà Cảnh khai hoang trước đây, trong đó có các thửa số 08, 26, 07 là đất thuần giao lấy ngắn nuôi dài bà Cảnh đã giao lại cho Công ty và Công ty đã ban hành quyết định thu hồi số 171/QĐ-24/3AFC ngày 12/7/2017. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất này gồm 08 thửa, tổng diện tích 13.021 (Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020: (1) thửa số 8, diện tích 2.309m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1; (2) thửa số 26, diện tích 3.180m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2; (3) thửa 7, diện tích 4.067m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3; cùng ở xã Phổ Nhơn); (4) thửa 370, diện tích 991m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07936; (5) thửa số 63, diện tích 1.131m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn; (6) thửa số 93, diện tích 563m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 5, địa danh xứ đồng Ông Thuộc, xã Phổ Phong; (7) thửa số 96, diện tích 440m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Ông Thuộc, xã Phổ Phong; (8) thửa số 97, diện tích 340m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng ông Thuộc, xã Phổ Phong) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Trịnh Thị Cảnh.

- Đối với diện tích đất bà Trịnh Thị Cảnh cho rằng tự khai hoang: Qua làm việc bà Cảnh cho rằng khai hoang vào năm 1990, nhưng không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp. Hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong

quá trình sản xuất, lẽ ra khi bà Cảnh khai hoang trái phép thì Nông trường phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không lập biên bản xử lý, từ đó dẫn đến bà Cảnh cho rằng khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 thì việc bà Cảnh tự ý chiếm đất (khai hoang) là vi phạm luật đất đai (Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai), do vậy, 03 thửa, tổng diện tích là 2.012m^2 , cụ thể: (1) thửa 369, diện tích 386m^2 , loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phở Nhon, GCNQSDĐ số CT 07936; (2) thửa số 177, diện tích 435m^2 , loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phở Nhon, GCNQSDĐ số CT 07917; (3) thửa số 181, diện tích 1.191m^2 , loại đất CLN, tờ bản đồ số 5, xã Phở Phong, GCNQSDĐ số CT 07847 không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Trịnh Thị Cảnh.

- Đối với nội dung bà Trịnh Thị Cảnh khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phở Phong, Phở Nhon với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì 15 thửa đất này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Trịnh Thị Cảnh mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu giải quyết cho bà Trịnh Thị Cảnh được hưởng quyền lợi đối với 15 thửa đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của bà Trịnh Thị Cảnh đối với các nội dung: yêu cầu giải quyết cho bà được quyền sử dụng đối với phần diện tích **36.016m²**, gồm **15 thửa đất** nêu trên, hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến 15 thửa đất mà bà Trịnh Thị Cảnh khiếu nại, đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **36.016m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho bà Trịnh Thị Cảnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Trịnh Thị Cảnh không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Trịnh Thị Cảnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1030

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn